

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2021/DSST

Ngày 06/8/2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Mai Thu;

2. Ông Y Đưng Knul.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 20/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H - Sinh năm 1967

Trú tại: Thôn 18, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến V – Sinh năm 1983, bà Đoàn Thị Thu Th – Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:***

Ngày 12/12/2017 vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th, trú tại thôn 01, xã T, huyện B, có viết giấy vay của bà số tiền 134.000.000đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng), thời gian vay là 10 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng không ghi vào giấy. Đã quá hạn trả nợ, bà đã nhiều lần đến nhà ông V, bà Th đòi nợ nhưng ông V, bà Th cứ hẹn hết lần này đến lần khác, cố tình trốn tránh không chịu trả nợ.

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 bà yêu cầu tính lãi từ ngày 12/12/2017 đến ngày 12/4/2021 là 40 tháng, nhân với lãi suất 1%/tháng: 134.000.000 đồng x 1% x 40 tháng = 53.600.000 đồng, trong thời gian vay ông V, bà Th đã trả cho bà được

11.000.000 đồng tiền lãi, nên bà đề nghị ông V, bà Th tiếp tục trả 42.600.000 đồng nợ lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 176.600.000 đồng.

Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết buộc hai vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th có nghĩa vụ trả cho bà số nợ gốc 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng), ngoài ra bà không yêu cầu tính lãi, vì (ngày 29/6/2021 bà đã có đơn đề nghị rút yêu cầu đối với nợ lãi 42.600.000 đồng).

**- Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bà Đoàn Thị Thu Th ngày 25/5/2021 trình bày như sau:**

Khoảng tháng 4/2017 vợ chồng bà có viết giấy vay bà Phan Thị H 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) nhưng hiện nay không có giấy tờ gì, đến tháng 12/2017 bà H đề nghị trả nợ nhưng gia đình không có tiền nên bà H ghi lại giấy vay tiền là 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng) gồm cả nợ gốc và lãi. Trong thời gian vay tiền của bà H vợ chồng bà đã trả cho bà H được 11.000.000 đồng tiền lãi.

Bà đề nghị bà H tính nợ gốc là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và đồng ý tính lãi 1%/tháng từ tháng 4/2017 đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th: Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng bà Th và ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, không thể hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc hai vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phan Thị H số tiền 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 42.600.000 đồng nợ lãi, bà Phan Thị H đã có đơn đề nghị rút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu đã

thu thập có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th trả nợ thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét thấy tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giấy vay tiền lập ngày 12/12/2017 giữa bà Phan Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được thể hiện bằng văn bản giấy vay tiền, bà H cho ông V, bà Th vay số tiền 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng). Đến hạn trả nợ nhưng ông V, bà Th không trả, mặt dù bà H đã nhiều lần đòi nợ nhưng không được, như vậy ông V, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th trả cho bà Phan Thị H 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng) là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Xét đơn đề nghị rút yêu cầu tính lãi của bà Phan Thị H: Xét thấy ngày 10/5/2021 bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th trả 176.600.000 đồng (Trong đó nợ gốc 134.000.000 đồng và nợ lãi 42.600.000 đồng). Đến ngày 29/6/2021 bà H đã làm đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với 42.600.000 đồng nợ lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút yêu cầu trả lãi của bà H là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với 42.600.000 đồng nợ lãi mà bà H đã rút là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự ;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th trả cho bà Phan Thị H 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H đối với 42.600.000 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi đã rút.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Tiến V, bà Đoàn Thị Thu Th phải nộp 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị H 4.415.000 đồng (bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002672 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

“ Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk,
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Vinh Tuấn**

